

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/06/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+HSD	7:25	20+2	0+0		19+3	0+0	CHUYEN 1 PPD-
2		PPD+CLO+AMD	7:25	15+0+7	0+0+0		12+0+10	0+0+0	CLO
3		T.UNG	7:25	17	0		16	0	BENH NHAN TD3
4		PPD+TD3	9:25	11+11+0	0+0+0		6+1+8	0+0+0	CHUYEN 10 P7-
5		P10+P7+CTK3	9:25	1+4+7	0+0+0		1+0+17	0+0+0	CTK3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/06/2025	TO: AMD - HSD	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - HTRUNG - TÚ	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN VO BA LINH	AMD	01-02	2	15	5	85	76	HLJOC	Vietnamese
2	TANG XUAN CHIN	AMD	21-22	2	15			64	HLJOC	Vietnamese
3	TRINH THUONG MAI	AMD	04-05	2	9			61	TLJOC	Vietnamese
4	THAN CANH THINH	AMD	15-16	2	14			75	TLJOC	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN HIEU	AMD	26-27	2	17			89	TLJOC	Vietnamese
6	HỒ ANH QUỐC	AMD	17	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ SỸ KHOI	AMD	25	1	12			75	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN LÂM	AMD	29	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG TRUNG KIEN	AMD	03	1	10			66	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯƠNG THẾ KHAI	AMD	06	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ QUỐC HUY	AMD	18-19	2	12			89	KH-THAC	Vietnamese
12	DƯƠNG VĂN ĐÔNG	AMD	12	1	6			57	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ HỮU QUYẾT	AMD	23-24	2	15			71	ABS	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN DŨNG	AMD	28	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	20	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TƯỜNG	AMD	07-08	2	7			65	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ THANH TÂN	AMD	14	1	9			63	KH-THAC	Vietnamese
18	TẶNG XUÂN HAI	AMD	13	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VĂN GIANG	AMD	09	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HOANG LONG	AMD	10-11	2	12			72	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ THẾ THANH	HSD	97	1	4	1	20	74	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT THĂNG	HSD	98	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	20	1.401	29	193	5	85	19		
2	HSD	2	146	2	11	1	20	3		
TOTAL		22	1.547	31	204	6	105	22		
WEIGHT KG			1.547		204		105			

GRAND TOAL: 1.856 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/06/2025	TO: PPD - CLO - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HÙNG - M.ĐỨC - DTÙNG	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRINH VAN NHA	PPD	09-10	2	10			70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VIET TIEN	PPD	16-17	2	9			67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TRUNG	PPD				5	84	70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH VAN HAI	PPD	06-07	2	14			65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THANH TRI	PPD	13	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ THANH TUAN	PPD	05	1	5			84	ANTOAN	Vietnamese
7	NGUYEN HUU VIET	PPD	03	1	9			72	ANTOAN	Vietnamese
8	PHAN MẠNH CUONG	PPD	15	1	5			83	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TUNG	PPD	14	1	11			70	ANTOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THE HUNG	PPD	01	1	7			80	T-TIN	Vietnamese
11	NGUYEN CAO CUONG	PPD						69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN SON	PPD	02	1	2			65	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI VAN ĐAO	PPD	08	1	12			89	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN CHUNG	PPD	11-12	2	10			73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN BAC	PPD	04	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐỨC CUONG	AMD	54-55	2	11			65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM TUẤN CHUNG	AMD	59	1	10			62	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN MINH HOAI	AMD	02	1	9			69	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN LUONG	AMD	01	1	14			72	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN THIÊN	AMD	70	1	7			65	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN DOANH	AMD	57-58	2	9	1	20	67	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN DINH TIEN	AMD	56	1	4			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK	
		PAX	PAXW	BAG.		PAX	CARGO		
				PCS	W				PCS
1	PPD	15	1.090	17	105	5	84	12 + 1	CHUYEN 01 PAX TU PPD SANG CLO
2	CLO	0	0	0	0	0	0	0	
3	AMD	7	457	9	64	1	20	10	
TOTAL		22	1.547	26	169	6	104	22	
WEIGHT KG			1.547		169		104		

GRAND TOAL: 1.820 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/06/2025	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:27
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐTRUNG - XTRƯỜNG	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	QUÁCH VĂN THAO	T.UNG	68	1	3			74	YTE	Vietnamese
2	LƯU THÈ ANH	T.UNG	67	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
3	FEDORCHENKO	T.UNG	74-76	3	16			77	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN TIẾN THANH	T.UNG	73	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN THUY	T.UNG	58	1	8			68	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ DUY DŨNG	T.UNG	57	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
7	LƯƠNG VĂN LƯƠNG	T.UNG	69-70	2	15	7	100	92	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI TRỌNG HUNG	T.UNG	66	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ DUY ĐỨC	T.UNG	65	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM QUANG QUY	T.UNG	71	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
11	LẠI MINH HOÀNG	T.UNG	72	1	4			83	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HUY DU	T.UNG	59	1	7			97	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG GIANG LAM	T.UNG	62	1	4			78	PSV	Vietnamese
14	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	T.UNG	61	1	4			86	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN QUÂN (1977)	T.UNG	64	1	5			72	PSV	Vietnamese
16	LÊ KHÁC BAO	T.UNG	60	1	5			66	PSV	Vietnamese
17	VŨ VĂN CHUYỀN	T.UNG	63	1	7			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	17	1.268	20	113	7	100	16		
TOTAL		17	1.268	20	113	7	100	16		
WEIGHT KG			1.268		113		100			

GRAND TOAL: 1.481 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/06/2025	TO: PPD - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - HTRUNG - TÚ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN DUC DUNG	PPD				1	15	100	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN TRONG	PPD	57-58	2	17			81	XAY LAP	Vietnamese
3	HA THIEN HUE	PPD	51-52	2	16			62	XAY LAP	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN HAI	PPD	53-54	2	11			62	XAY LAP	Vietnamese
5	LE VAN BINH	PPD	55-56	2	14			72	XAY LAP	Vietnamese
6	NGUYEN BA CUONG	PPD	49-50	2	18			67	XAY LAP	Vietnamese
7	PHAN VAN PHUC	PPD	59	1	16			74	XAY LAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SINH	PPD	36-37	2	17			66	KH-THAC	Vietnamese
9	DAO XUAN TU	PPD	35	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN CONG DUNG	PPD	32-34	3	20			69	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN TIEN DAT	PPD	30-31	2	16			82	KH-THAC	Vietnamese
12	DUONG MINH KHANH	PPD	28	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG DUY TIEN	PPD	23	1	6			55	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN HUY HOANG	PPD	38	1	7			74	KHI	Vietnamese
15	PHAN QUY DUNG	PPD	24	1	11			67	XAY LAP	Vietnamese
16	LUU CONG DINH	PPD	29	1	9			63	XAY LAP	Vietnamese
17	LEU VA DUOC	PPD	26-27	2	17			53	XAY LAP	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC LINH	PPD	25	1	3			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	18	1.237	27	212	1	15	21		
2	TD3	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		18	1.237	27	212	1	15	22		
WEIGHT KG			1.237		212		15			

GRAND TOAL: 1.464 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/06/2025		TO: P10 - P7 - CTK3			AIRCRAFT: 410			ETD: 09:55		
FLIGHT: 5		FROM: VT			CREW: HUNG - M.ĐỨC - DTÙNG			ETA: 11:45		
CAM-2										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN NGOC TUAN	P10	75-76	2	16			76	CHI CUC 9	Vietnamese
2	DANG TUAN ANH	P10	78	1	11			86	CO DIEN	Vietnamese
3	DUONG ANH VU	P10	77	1	8	9	195	69	CO DIEN	Vietnamese
4	TRAN DUY ANH	P10	74	1	16	2	35	71	XAY LAP	Vietnamese
5	LE NHU HUAN	P10	500-62	2	17			78	XAY LAP	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG CHUNG	P10	68-69	2	19			59	XAY LAP	Vietnamese
7	NGUYEN KIM HUONG	P10	66-67	2	18			59	XAY LAP	Vietnamese
8	NGUYEN TRAN VINH	P10	63	1	10			59	XAY LAP	Vietnamese
9	LAI DANG ROONG	P10	70	1	17			72	XAY LAP	Vietnamese
10	LE TRI THANH	P10	71-73	3	20			74	XAY LAP	Vietnamese
11	TRAN VAN VIET	P10	64-65	2	20			69	XAY LAP	Vietnamese
12	LE NGOC HAI	P7	81	1	10	2+1	27	96	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN QUANG	CTK3	56	1	9			73	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN MANH TUNG TAI	CTK3	55	1	10	7	98	69	CODIEN	Vietnamese
15	LE TRONG DUNG	CTK3	49-50	2	19	2	30	63	CODIEN	Vietnamese
16	LE NGOC HIỆP	CTK3	51-52	2	12			80	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P10	11	772	18	172	11	230	3		
2	P7	1	96	1	10	3	27	1	CHUYEN 10 PAX P7-CTK3	
3	CTK3	4	285	6	50	9	128	0	THAO 4 GHE CHO HANG	
TOTAL		16	1.153	25	232	22	385	4		
WEIGHT KG			1.153		232		385			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/06/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		Thor+CTK3	10:00	6+0	0+0		0+4	0+0	DIEUTRA SUCCO
2									
3									
4									
5									

TPBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/06/2025		TO: THOR - CTK3			AIRCRAFT: 410			ETD: 10:00		
FLIGHT: 1		FROM: VT			CREW: VIỆT - NPHÚ -			ETA: 12:00		
VANG-1					TRƯỜNG					
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DUONG TUAN ANH	THOR	14-15	2	13	4	58	61	PVDO	Vietnamese
2	DO DUC QUY	THOR	09	1	7			87	PVDO	Vietnamese
3	NGUYEN VAN QUYEN	THOR	16	1	7			74	VAN TAI BI	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TUAN	THOR	21	1	5			66	PVDO	Vietnamese
5	LE VAN THANG	THOR	10	1	16	2	23	78	DVL	Vietnamese
6	USATENKO D.	THOR	11	1	5			96	DVL	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	THOR	6	462	7	53	6	81	0		
2	CTK3	0	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		6	462	7	53	6	81	4		
WEIGHT KG			462		53		81			

GRAND TOAL: 596 KGS

VSP REP.

Nguyễn Quốc Hải

VNH REP.

Vũ Thị Thu Hương

CAPTAIN

Nguyễn Quang Việt